Vietnam Tariff Intelligence

Detalhe do SH 9818.20

Código SH	9818.20
Descrição	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Bơm chất lỏng, không lắp dụng cụ đo lường:
Unidade	
Gerado em	02/11/2026 18:31:00
Versão dos dados	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Estado da verificação	Dados pautais confrontados com o ficheiro de origem; conselhos/correspondências indicativos; elegibilidade para o ACL não verificada.
Ligação	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/981820/

7 linhas pautais em 9818.20

Código SH	Descrição	Unidade	Direito de importação ordinário	MFN	VAT
9818.20.10	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Bơm chất lỏng, không lắp dụng cụ đo lường: / - - Bơm nước bằng tay		5%	0%	Sem dados
9818.20.21	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Bơm nước hoặc bơm nhiên liệu, dùng cho động cơ đốt trong kiểu piston: / - - Loại ly tâm		5%	0%	Sem dados
9818.20.21	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Bơm nước hoặc bơm nhiên liệu, dùng cho động cơ đốt trong kiểu piston: / - - Loại ly tâm		5%	0%	Sem dados
9818.20.29	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Bơm nước hoặc bơm nhiên liệu, dùng cho động cơ đốt trong kiểu piston: / - - Loại khác, trừ loại chuyển động tịnh tiến hoặc chuyển động quay		5%	0%	Sem dados
9818.20.31	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Bơm ly tâm khác: / - - Bơm nước một tầng, một chiều hút, trục ngang được truyền động bằng dây đai hoặc khớp nối trực tiếp, trừ loại bơm đồng trục với động cơ: / - - - Với đường kính cửa hút không quá 200mm		5%	0%	Sem dados
9818.20.39	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Bơm ly tâm khác: / - - Bơm nước một tầng, một chiều hút, trục ngang được truyền động bằng dây đai hoặc khớp nối trực tiếp, trừ loại bơm đồng trục với động cơ: / - - - Loại khác		5%	0%	Sem dados
9818.20.90	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Bộ phận của bơm thuộc phân nhóm 8413.70.11 và 8413.70.19		5%	0%	Sem dados

Este relatório é meramente indicativo e é gerado a partir dos dados pautais de origem e das regras de aconselhamento. Não constitui uma decisão aduaneira e não confirma a classificação SH, a elegibilidade para o ACL nem a validade jurídica. O utilizador deve verificar face à legislação em vigor.